

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

TỈNH N

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13/03/2019

“ Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Quốc Đ, bà Nguyễn Thị Xuân O

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hồ H - T ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà: Hoàng Thị Phương T -Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn K - sinh năm 1978 (có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1978 (vắng mặt)

Đều trú tại: xóm 3, xã N, thành phố V, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị L lấy nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2000 đăng ký kết hôn tại UB ND xã N, thành phố V. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thiếu thông cảm lẫn nhau, vợ chồng Thường xuyên cãi nhau nên chị L bỏ đi từ tháng 03/2004 đến nay để lại 01 đứa con cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi chị L bỏ đi thì anh K cũng đã nhờ anh em bên ngoại cũng như bạn bè khuyên nhủ chị L trở về nhưng chị L vẫn

không trở về và cũng không quan tâm đến con. Sau nhiều năm vợ chồng không liên lạc với nhau thì anh K đã làm đơn yêu cầu tìm kiếm chị L trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị L vẫn không về. Cuộc sống vợ chồng ly thân đã lâu, bản thân anh xét thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn với chị L để ổn định cuộc sống.

Về con: vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Tấn P, sinh ngày 24/12/2000. Từ khi chị L từ bỏ đi một mình anh chăm sóc con. Nay ly hôn con đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai do con quyết định.

Về tài sản: anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị L tuy vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến gì.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương được cung cấp như sau: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn K chung sống với nhau từ năm 2000 quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Tấn Phong, sinh ngày 24/12/2000. Do trong cuộc sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị L bỏ đi khỏi địa phương biệt tích từ năm 2004 đến nay, để con cho anh K nuôi dưỡng. Cho đến nay khỏi xóm cũng không biết bất cứ thông tin gì về chị L. Việc anh K làm đơn ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành tổng đạt các văn bản cho chị L thông qua bố mẹ chị L nhưng gia đình không hợp tác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn xét xử đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt nên không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định đây là vụ án ly hôn. Về tình cảm: anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị L lấy nhau có đăng ký kết hôn năm 2000, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2004 đến nay. Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm chị L trên các phương tiện thông tin đại chúng và tuyên bố chị L mất tích cho đến nay vẫn không có tin tức gì của chị L. Xét mâu thuẫn giữa chị L, anh K đã thực sự trầm trọng,

hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh K được ly hôn với chị L.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tấn P, sinh ngày 24/12/2000 hiện tại đang sống với anh K. Tuy nhiên cháu Nguyễn Tấn P đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là do cháu lựa chọn.

Về tài sản: anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Buộc anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện VKS Hội đồng xét xử nhận định:

Quá trình giải quyết vụ án cũng nh tại phiên tòa hôm nay anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu trên. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục tố tụng: đây là vụ án tranh chấp ly hôn, bị đơn là chị Nguyễn Thị L có địa chỉ thường trú tại xóm 3, xã N, thành phố V nên Tòa án nhân dân Thành phố V giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án chị L vắng mặt tại nơi cư trú. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã ra quyết định giải quyết tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và đã làm các thủ tục tuyên bố chị L mất tích cho đến nay vẫn không có tin tức gì của chị L. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 147, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 BLTTDS để giải quyết vụ án.

Về nội dung: anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2000 đăng ký kết hôn tại UB ND xã N, thành phố V, tỉnh N. Như vậy, hôn nhân của họ là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống giữa hai người không phù hợp nên thường bất đồng quan điểm và xảy ra cãi nhau. Đến tháng 03/2004 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị L bỏ nhà đi cho đến nay, không liên lạc với chồng con nữa. Việc chị L bỏ nhà đi từ năm 2004 cho đến nay không trở về và cũng không quan tâm đến chồng con chứng tỏ tình cảm giữa chị L và anh K thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn K được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Vợ chồng anh K và chị L có 01 con chung là Nguyễn Tấn P, sinh ngày 24/12/2000 hiện tại đang sống với anh K. Tuy nhiên cháu Nguyễn Tấn P đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là do cháu lựa chọn.

Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Anh K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 147, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ tình cảm: xử cho anh Nguyễn Văn K được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ do đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố V theo biên lai nộp tiền ngày 00003262 ngày 04 tháng 01 năm 2019.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh K có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh N. Chị Nguyễn Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi gửi:

- VKSNDTP.V
- Các ĐS
- CQ THA
- Lưu HS
- UBND xã N